

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS – ST
Ngày: 05 – 7 – 2019
V/v : “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Như Thịnh, ông Nguyễn Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Không Thị Hoa – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quốc Anh – kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/HPT-DS ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1963 (có mặt)

Ông Trần Xuân H, sinh năm 1962 (vắng, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Chị Hoàng Thị Minh Ph1 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc Th (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật: chị Hoàng Thị Minh Ph1

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H trình bày:*

Vợ chồng ông H, bà Ph có cho chị Hoàng Thị Minh Ph1 vay số tiền 307.000.000 đồng hạn 01 tháng sau sẽ trả, thỏa thuận lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày. Khi cho vay hai bên không làm giấy tờ, chỉ có mình chị Ph1 đến hỏi vay và trực tiếp lấy tiền. Anh Nguyễn Quốc Th hoàn toàn không biết việc vay mượn này, ông bà không biết chị Ph1 mượn tiền về để làm gì. Khoảng 02 tháng sau (tức ngày 12/9/2017), ông bà có vào gặp hai vợ chồng chị Ph1 và hai bên lập giấy tờ vay, anh Th cũng ký vào biên bản nhưng không nhận tiền.

Khi vay đến nay, chị Ph1 đã trả được 74.000.000 đồng tiền gốc làm nhiều đợt: đợt 01 là 50.000.000 đồng vào ngày 12/9/2017, các đợt khác trả hàng tháng, có tháng trả 500.000 đồng, có tháng trả cao nhất là 4.000.000 đồng (ông bà không nhớ và cũng không ghi lại), chưa trả được số tiền lãi nào. Nay ông bà yêu cầu chị Ph1 có trách nhiệm trả ngay khoản nợ gốc còn lại là 233.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông bà không yêu cầu anh Th (đã chết) phải trả khoản nợ này.

Tại đơn khởi kiện, ông bà yêu cầu anh Th, chị Ph1 phải trả 257.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó ông bà có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 24.000.000 đồng. Yêu cầu Phụng trả nợ số tiền gốc còn lại là 233.000.000 đồng, không yêu cầu anh Th(đã chết) phải trả nợ.

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải, bị đơn chị Hoàng Thị Minh Ph1 trình bày:*

Chị thừa nhận có vay mượn của bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H số tiền 307.000.000 đồng hạn 01 tháng sau sẽ trả, thỏa thuận lãi suất miệng 2.000 đồng/triệu/ngày như ông H, bà Tr đã trình bày. Khi vay hai bên không làm giấy tờ tay, lúc đó chỉ có chị và bà Tr, không có ai khác.

Khoản tiền này chị vay về cho người khác vay lại (người này hiện đã bỏ đi khỏi địa phương và không trả nợ cho chị), chồng chị là anh Nguyễn Quốc Th không biết và chị không sử dụng số tiền này cho gia đình. Đến ngày 12/9/2017, bà Tr mới đến nhà chị bắt vợ chồng chị viết giấy và ký nhận nợ. Vì vậy đây là khoản nợ riêng của chị, chị sẽ có trách nhiệm trả. Anh Th không có trách nhiệm đối với khoản nợ này, nay anh Th đã chết yêu cầu không đưa những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng cũng như thừa kế tài sản của anh Th tham gia vì

anh Th không liên quan. Chị yêu cầu được trả 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

Chị Hoàng Thị Minh Ph1 cung cấp cho Tòa án giấy chứng tử anh Nguyễn Quốc Th đã chết vào ngày 12/12/2018.

Tòa án xác minh cho thấy cha mẹ của anh Th không có mặt tại địa phương và không rõ địa chỉ, các con của anh Th đều chưa thành niên.

Ngày 18/6/2019, chị Hoàng Thị Minh Ph1 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đồng nguyên đơn Trần Xuân H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt nguyên đơn Trần Xuân H.

Đồng nguyên đơn Nguyễn Thị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu: Yêu cầu Tòa án buộc chị Hoàng Thị Minh Ph1 phải trả ngay số tiền gốc 233.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn Hoàng Thị Minh Ph1 vẫn giữ nguyên ý kiến của mình: Chị có vay của ông H, bà Tr 307.000.000 đồng như bà Phụng đã trình bày và mới chỉ trả được 74.000.000 đồng tiền gốc, chưa trả số lãi nào. Chị đồng ý trả cho ông H, bà Tr số tiền gốc còn lại là 233.000.000 đồng, xin được trả 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký phiên tòa và đương sự có mặt đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H buộc bị đơn chị Hoàng Thị Minh Ph1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 233.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại các điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp đến ngày nguyên đơn khởi kiện phù hợp với quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa đương sự có mặt không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp: Qua các chứng cứ thu thập được và lời trình bày của các bên thể hiện: Bà Nguyễn Thị Tr có cho chị Hoàng Thị Minh Ph1 vay số tiền 307.000.000 đồng hạn 01 tháng sau sẽ trả, thỏa thuận miệng lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày. Khi cho vay hai bên không làm giấy tờ, chỉ có mình chị Ph1 đến hỏi vay và trực tiếp lấy tiền. Khoảng 2 tháng sau (ngày 12/9/2017), hai bên lập giấy tờ nhận nợ, anh Th cũng ký vào biên bản nhưng không nhận tiền. Chị Ph1 đã trả được 74.000.000 đồng tiền gốc làm nhiều lần, còn nợ lại 233.000.000 đồng. Các bên thống nhất: chị Ph1 có trách nhiệm trả cho ông H, bà Ph số tiền vay nợ gốc còn lại là 233.000.000 đồng, không tính lãi. Đồng thời xác định đây là khoản nợ riêng của chị Ph1 nên một mình chị Ph1 có trách nhiệm trả nợ, anh Th (đã mất) và những người thừa kế của anh Th không liên quan nên không có trách nhiệm trả nợ.

Theo đơn khởi kiện ban đầu, các đồng nguyên đơn yêu cầu bị đơn vợ chồng chị Ph1 phải trả 257.000.000 đồng. Quá trình giải quyết, các đồng nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 24.000.000 đồng là là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

Tuy nhiên các bên có tranh chấp về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả ngay số tiền trên; bị đơn Ph1 xin trả 500.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Xét thấy các quy định của pháp luật có liên quan cũng không cho phép Tòa án ấn định thời hạn trả nợ giữa các bên cho nên khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ Bản án để thực hiện quyền yêu cầu thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

Từ các nhận định nêu trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Xuân H và Nguyễn Thị Tr về việc yêu cầu buộc chị Hoàng Thị Minh

Ph1 có nghĩa vụ trả cho ông H, bà Tr số tiền vay nợ gốc là 233.000.000 đồng, không tính lãi.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Bị đơn Hoàng Thị Minh Ph1 có nghĩa vụ nộp: $5\% \times 233.000.000 \text{ đồng} = 11.650.000 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H đối số tiền nợ gốc 24.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Tr. Buộc chị Hoàng Thị Minh Ph1 có trách nhiệm trả cho ông Trần Xuân H và bà Nguyễn Thị Tr số tiền vay nợ gốc là 233.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án

3. Về án phí: Bị đơn Hoàng Thị Minh Ph1 có nghĩa vụ nộp 11.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tr và ông Trần Xuân H 3.212.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005869 ngày 09/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Kr
- Các ĐS
- THADS huyện Kr
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)
Nguyễn Thị Tâm